

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: TOÁN- TIN- CÔNG NGHỆ

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: TOÁN**  
**KHỐI: 7**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

**Câu 1:** Định nghĩa số hữu tỉ. Giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ.

**Câu 2:** Định nghĩa lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Viết dạng tổng quát của 5 phép toán về lũy thừa.

**Câu 3:** Tỷ lệ thức là gì? Phát biểu tính chất cơ bản của tỷ lệ thức. Viết công thức thể hiện tính chất của dãy tỷ số bằng nhau.

**Câu 4:** Định nghĩa căn bậc hai của một số không âm? Cho ví dụ

**Câu 5:** Định nghĩa và tính chất của đại lượng tỷ lệ thuận; đại lượng tỷ lệ nghịch.

**Câu 6:** Định nghĩa và tính chất hai góc đối đỉnh.

**Câu 7:** Định nghĩa hai đường thẳng vuông góc, đường trung trực của một đoạn thẳng.

**Câu 8:** Dấu hiệu nhận biết, tính chất hai đường thẳng song song.

**Câu 9:** Tiên đề Ô-clit về đường thẳng song song.

**Câu 10:** Phát biểu ba tính chất (từ vuông góc đến song song)

**Câu 11:** Định lý tổng ba góc trong một tam giác. Định nghĩa và tính chất góc ngoài của tam giác.

**Câu 12:** Phát biểu 2 trường hợp bằng nhau của hai tam giác(c.c.c – c.g.c).

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Bài 1. Tính hợp lý (nếu có thể):**

1)  $\frac{11}{24} - \frac{5}{41} + \frac{13}{24} + 0,5 - \frac{36}{41}$

2)  $-12 : \left(\frac{3}{4} - \frac{5}{6}\right)^2$

3)  $\frac{7}{23} \cdot \left[\left(-\frac{8}{6}\right) - \frac{45}{18}\right]$

4)  $23\frac{1}{4} \cdot \frac{7}{5} - 13\frac{1}{4} : \frac{5}{7}$

5)  $\left(1 + \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \left(0,8 - \frac{3}{4}\right)^2$

6)  $16\frac{2}{7} : \left(\frac{-3}{5}\right) + 28\frac{2}{7} : \frac{3}{5}$

7)  $\left(2^2 : \frac{4}{3} - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{6}{5} - 17$

8)  $\left(\frac{1}{3}\right)^{50} \cdot (-9)^{25} - \frac{2}{3} : 4$

9)  $\frac{3}{5} : \left(\frac{-1}{15} - \frac{1}{6}\right) + \frac{3}{5} : \left(\frac{-1}{3} - 1\frac{1}{15}\right)$

10)  $(-6,5) \cdot 5,7 + 5,7 \cdot (-3,5)$

11)  $10 \cdot \sqrt{0,01} \cdot \sqrt{\frac{16}{9}} + 3\sqrt{49} - \frac{1}{6}\sqrt{4}$

12)  $\frac{2^4 \cdot 2^6}{(2^5)^2} - \frac{2^5 \cdot 15^3}{6^3 \cdot 10^2}$

**Bài 2. Tìm x biết:**

1)  $\frac{x}{12} - \frac{5}{6} = \frac{1}{12}$

2)  $\frac{2}{3} - 1\frac{4}{15}x = \frac{-3}{5}$

3)  $-2^3 + 0,5x = 1,5$

4)  $\frac{(-3)^x}{81} = -27$

5)  $1\frac{1}{2} \cdot x - 4 = 0,5$

6)  $2^{x-1} = 16$

7)  $(x-1)^2 = 25$

8)  $|2x-1| = 5$

9)  $0,2 - |4,2 - 2x| = 0$

10)  $1\frac{2}{3} : \frac{x}{4} = 6 : 0,3$       11)  $2\frac{2}{3} : x = 1\frac{7}{9} : 2\frac{2}{3}$

**Bài 3. Tìm x, y, z biết:**

1)  $\frac{x}{7} = \frac{y}{3}$  và  $x - 24 = y$

2)  $\frac{x}{5} = \frac{y}{7} = \frac{z}{2}$  và  $y - x = 48$

3)  $\frac{x-1}{2005} = \frac{3-y}{2006}$  và  $x - y = 4009$

4)  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}$ ;  $\frac{y}{4} = \frac{z}{5}$  và  $x - y - z =$

28

5)  $\frac{x}{3} = \frac{y}{5} = \frac{z}{7}$  và  $2x + 3y - z = -14$       6)  $3x = y$ ;  $5y = 4z$  và  $6x + 7y + 8z = 456$ .

**Bài 4.** Số học sinh khối 6, 7, 8 tỉ lệ với 10, 9, 8. Biết số học sinh khối 8 ít hơn khối 6 là 80 em. Tính số học sinh mỗi khối.

**Bài 5.** Học sinh của 3 lớp 7A, 7B, 7C cần phải trồng 50 cây xanh. Lớp 7A có 45 học sinh, lớp 7B có 54 học sinh, lớp 7C có 51 học sinh. Hỏi mỗi lớp phải trồng bao nhiêu cây xanh, biết số cây xanh tỉ lệ thuận với số học sinh.

**Bài 6.** Ba đội máy xúc cùng làm ba khối lượng đất như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 10h, đội thứ hai hoàn thành công việc trong 8h và đội thứ ba hoàn thành công việc trong 12h. Hỏi số máy của mỗi đội? Biết số máy của đội thứ hai nhiều hơn đội thứ nhất là 3 máy và năng suất của các máy là như nhau.

**Bài 7.** Cho  $\triangle ABC$  có  $AB = AC$  và góc A nhọn. Kẻ AI là tia phân giác của góc BAC (I thuộc BC)

a) Chứng minh:  $IB = IC$

b) Trên tia đối của tia BC lấy điểm M, trên tia đối của tia CB lấy điểm N sao cho  $BM = CN$ . Chứng minh:  $\triangle ABM = \triangle ACN$

c) Chứng minh: Đường thẳng AI là đường trung trực của đoạn BC.

d) Chứng minh: AI là tia phân giác của góc MAN

**Bài 8.** Cho  $\triangle ABC$ , gọi M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho  $MD = MA$

a) Chứng minh  $AB = CD$ .

b) Chứng minh:  $AB \parallel CD$

c) Chứng minh:  $\triangle ABC = \triangle DCB$ .

d) Trên các đoạn AB, CD lần lượt lấy các điểm E, F sao cho  $AE = DF$ . Chứng minh: Ba điểm E, M, F thẳng hàng.

**Bài 9.** Tam giác ABC vuông tại A. Kẻ AH vuông góc với BC. Từ H lần lượt kẻ các đường vuông góc với AB, AC tại P và Q. Trên tia đối của tia PH lấy E sao cho  $PE = PH$ . Trên tia đối của tia QH lấy F sao cho  $QF = QH$ .

a) Chứng minh  $\triangle APE = \triangle APH$  và  $\triangle AQH = \triangle AQF$ .

b) Chứng minh ba điểm E, A, F thẳng hàng.

c) Chứng minh  $BE \parallel CF$

**Bài 10.** Cho tam giác ABC biết  $AB < BC$ . Trên tia BA lấy điểm D sao cho  $BD = BC$ . Nối C với D. Tia phân giác góc B cắt AC, DC lần lượt ở E và I.

a) Chứng minh I là trung điểm của CD

b) Chứng minh  $\triangle BED = \triangle BEC$

c) Từ A kẻ đường vuông góc AH với DC (H thuộc DC). Chứng minh  $AH \parallel BI$

**Bài tập nâng cao**

**Bài 1:** Tìm 2 số a, b biết :



a)  $\frac{a}{5} = \frac{b}{4}$  và  $a^2 - b^2 = 1$

b)  $\frac{a}{2} = \frac{b}{3} = \frac{c}{4}$  và  $a^2 - b^2 + 2c^2 = 108$

**Bài 2** Cho  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  chứng minh rằng

a)  $\frac{ab}{cd} = \frac{a^2 + b^2}{c^2 + d^2}$

b)  $\frac{ac}{bd} = \frac{a^2 + c^2}{b^2 + d^2}$

c)  $\frac{7a^2 + 3ab}{11a^2 - 8b^2} = \frac{7c^2 + 3cd}{11c^2 - 8d^2}$

**Bài 3.** Tìm giá trị nhỏ nhất

a)  $A = 3|1 - 2x| - 5$

b)  $B = (2x^2 + 1)^4 - 3$

c)  $C = \left|x - \frac{1}{2}\right| + (y + 2)^2 + 11$

BGH duyệt



*Nguyễn Thị Thu Hằng*

TTCM/ NTCM

*Ed*

Phạm Hải Yến



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI: 7

## I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

### 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 13

#### 1.1: Văn bản

##### \* Thơ trung đại:

- + Sông núi nước Nam - Lí Thường Kiệt
- + Phò giá về kinh - Trần Quang Khải
- + Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương
- + Qua Đèo Ngang - Bà Huyện Thanh Quan
- + Bạn đến chơi nhà - Nguyễn Khuyến

##### \* Thơ Hiện đại

- + Cảnh khuya - Hồ Chí Minh
- + Rằm tháng giêng - Hồ Chí Minh
- + Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh

(Yêu cầu: Nắm được tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nhan đề, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của các văn bản....)

#### 1.2: Tiếng Việt

- Quan hệ từ
- Từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa
- Thành ngữ

(Yêu cầu: Nêu được khái niệm, đặc điểm, phân loại các yếu tố TV, nhận biết, nêu tác dụng, đặt câu, vận dụng vào viết đoạn văn.)

#### 1.3: Tập làm văn

- Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.

## 2. Một số câu hỏi trọng tâm

### Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a. Tên văn bản, tác giả, thể loại, hcs
- b. Nêu phương thức biểu đạt, nội dung và nghệ thuật.
- c. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

### Dạng 2. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản, có yêu cầu tiếng Việt

- a. Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về hai câu thơ:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

(Trích: Cảnh khuya- Hồ Chí Minh)

Trong đoạn có sử dụng hợp lí một quan hệ từ và một từ láy( gạch chân và chú thích rõ).

- b. Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về hai câu thơ:

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà



(Trích: *Cảnh khuya* - Hồ Chí Minh)

Trong đoạn có sử dụng hợp lí một cặp quan hệ từ và một từ láy ( gạch chân và chú thích rõ).

**Dạng 3. Đoạn văn liên hệ:**

a. Từ văn bản “ Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh, nêu suy nghĩ của em về tình yêu quê hương, đất nước.

b. Qua các văn bản: “Sông núi nước Nam”; “Phò giá về kinh” của Trần Quang Khải, hãy nêu suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước..

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**I. Trắc nghiệm**

Học sinh chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng cùng nội dung câu trả lời đúng.

**Câu 1:** Bài thơ *Bạn đến chơi nhà* (Nguyễn Khuyến) thuộc thể thơ gì?

- A. Thất ngôn bát cú      B. Thất ngôn tứ tuyệt  
C. Lục bát      D. Song thất lục bát

**Câu 2:** Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà* (Nguyễn Khuyến) là?

- A. Đảo ngữ, liệt kê      B. Nhân hóa, liệt kê  
C. Đối lập, liệt kê      D. Nói quá

**Câu 3:** Trong các dòng sau, dòng nào là thành ngữ?

- A. Ao sâu nước cả      B. Cải chữa ra cây  
C. Bầu vừa rụng rốn      D. Đầu trò tiếp khách

**Câu 4:** Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ “cả” trong câu “*Ao sâu nước cả khôn chài cá*”

- A. To      B. Lớn      C. Dồi dào      D. Tràn trề

**Câu 5:** Từ câu thơ thứ hai đến câu sáu của *Bạn đến chơi nhà* (Nguyễn Khuyến), tác giả nói về sự thiếu thốn về vật chất nhằm mục đích gì?

- A. Miêu tả cảnh nghèo của mình  
B. Giải bày hoàn cảnh thực tế của mình  
C. Không muốn tiếp đãi bạn  
D. Diễn đạt một cách dí dỏm tình cảm chân thành, sâu sắc

**Câu 6:** Nhận định nào **không** đúng về bài thơ *Bạn đến chơi nhà* (Nguyễn Khuyến)?

- A. Bài thơ thể hiện tâm trạng mừng vui khi có bạn đến chơi nhà.  
B. Thể hiện cuộc sống nghèo túng, khổn khó và nỗi hổ thẹn với bạn.  
C. Sử dụng từ ngữ thuần việt, giản dị, gần gũi cuộc sống thôn quê.  
D. Thể hiện tình bạn đậm đà, thắm thiết.

**Câu 7:** Hai bài thơ “*Cảnh khuya*”, “*Rằm tháng giêng*” được viết theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự      B. Biểu cảm      C. Nghị luận      D. Miêu tả

**Câu 8:** Hai bài thơ “*Cảnh khuya*”, “*Rằm tháng giêng*” được viết theo thể loại thơ nào?

- A. Lục bát      B. Song thất lục bát





C. Thất ngôn bát cú      D. Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 9:** Vì sao em biết 2 bài thơ "*Cảnh khuya*", "*Rằm tháng giêng*" thuộc phương thức biểu cảm?

- A. Vì 2 bài thơ bài tỏ tình cảm, cảm xúc.
- B. Vì 2 bài thơ tái hiện trạng thái sự vật, con người.
- C. Vì 2 bài thơ nêu ý kiến đánh giá, bàn luận.
- D. Vì 2 bài thơ trình bày diễn biến sự việc

**Câu 10:** Thể thơ của bài thơ *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* (chữ Hán) cùng thể thơ với bài thơ nào sau đây:

- A. Bài ca Côn Sơn.      B. Sau phút chia li.
- C. Sông núi nước Nam.      D. Qua Đèo Ngang.

**Câu 11:** Dòng nào sau đây dịch nghĩa cho câu thơ "*Yên ba thâm xứ đàm quân sự*" ?

- A. Đêm nay, đêm rằm tháng giêng, trăng đúng lúc tròn nhất.
- B. Sông xuân, nước xuân tiếp giáp với trời xuân.
- C. Nửa đêm quay về trăng đầy thuyền.
- D. Nơi sâu thẳm mật mù khói sóng bàn việc quân..

**Câu 12:** Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của hai bài thơ *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng* là:

- A. Cảnh vật vừa có màu sắc cổ điển vừa toát lên sức sống của thời đại.
- B. Tâm hồn thi sĩ kết hợp thật đẹp với phẩm chất chiến sĩ trong con người Hồ Chí Minh.
- C. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật có giá trị biểu cảm cao.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 13:** Ý nào chỉ ra nét khác biệt của bài *Cảnh khuya* so với bài *Rằm tháng giêng*?

- A. Miêu tả cảnh trăng ở chiến khu Việt Bắc.
- B. Viết bằng tiếng Việt, nhà thơ một mình ngắm trăng và cảm nhận vẻ đẹp của trăng trong đêm khuya.
- C. Bộc lộ tâm hồn yêu thiên nhiên, lòng yêu nước, có sự kết hợp giữa tâm hồn nghệ sĩ và chiến sĩ của Bác.
- D. Viết bằng tiếng Việt và nhà thơ cùng ngắm trăng với các đồng chí chiến sĩ.

**Câu 14.** Dòng nào có sử dụng quan hệ từ?

- A. Vừa trắng lại vừa tròn      B. Bảy nổi ba chìm
- C. Tay kẻ nạn      D. Giữ tấm lòng son

**Câu 15.** Quan hệ từ "hơn" trong câu sau biểu thị ý nghĩa quan hệ gì?

*Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?*

- A. Sở hữu      B. So sánh      C. Nhân quả      D. Điều kiện

**Câu 16.** Trong câu "*Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi*" sử dụng quan hệ từ nào?

- A. Nếu      B. Cả      C. Vào      D. Nếu... thì...

**Câu 17.** Thành ngữ có thể đóng vai trò gì trong câu?

- A. Chủ ngữ      B. Vị ngữ      C. Phụ ngữ      D. Cả A và B

**Câu 18.** Câu nào dưới đây không phải thành ngữ?

- A. Vất cổ chày ra nước      B. Chó ăn đá, gà ăn sỏi
- C. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống      D. Lanh chanh như hành không muối



**Câu 19. Xác định vai trò ngữ pháp của thành ngữ trong câu “Mẹ đã phải một nắng hai sương vì chúng con”.**

- A. Chủ ngữ      B. Vị ngữ      C. Bổ ngữ      D. Trạng ngữ

**Câu 20. Thành ngữ nào sau đây có ý nghĩa “ý tưởng viển vông, thiếu thực tế thiếu tính khả thi”?**

- A. Đeo nhạc cho mèo      B. Đeo càyl giữa đường  
C. Éch ngồi đáy giếng      D. Thầy bói xem voi

## II. Tự luận

### Dạng 1:

**Bài 1. Cho câu thơ sau: *Thân em vừa trắng lại vừa tròn***

- Chép chính xác những câu thơ tiếp theo để hoàn thành bài thơ.
- Cho biết tên bài thơ, tác giả, phương thức biểu đạt?
- Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng thành ngữ trong bài thơ vừa chép?

**Bài 2. Cho câu thơ sau: *Cháu chiến đấu hôm nay***

- Chép chính xác 5 câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.
- Cho biết khổ thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của khổ thơ?
- Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong khổ thơ trên?

**Bài 3.**

- Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng quan hệ từ những câu thơ sau:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

(Trích: *Cảnh khuya*- Hồ Chí Minh)

- Chỉ ra và nêu tác dụng của cặp từ trái nghĩa trong những câu thơ sau:

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son*

(Trích: *Bánh trôi nước*- Hồ Xuân Hương)

**Dạng 2. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản, đoạn văn biểu cảm, có yêu cầu tiếng Việt**

**Bài 1.** Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về hai câu thơ:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

(Trích: *Cảnh khuya*- Hồ Chí Minh)

Trong đoạn có sử dụng hợp lí một quan hệ từ và một từ láy( gạch chân và chú thích rõ).

**Bài 2.** Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu phát biểu cảm nghĩ của em về hai câu thơ:

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*

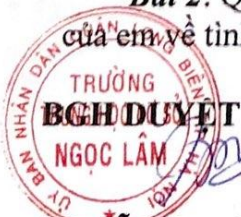
(Trích: *Cảnh khuya*- Hồ Chí Minh)

Trong đoạn có sử dụng hợp lí một cặp quan hệ từ và một từ láy( gạch chân và chú thích rõ).

**Dạng 3. Đoạn văn liên hệ:**

**Bài 1:** Từ văn bản “*Tiếng gà trưa*” của Xuân Quỳnh, nêu suy nghĩ của em về tình yêu quê hương, đất nước, trình bày thành một đoạn văn khoảng 7-9 câu.

**Bài 2:** Qua văn bản: “*Bạn đến chơi nhà*” (Nguyễn Khuyến), hãy nêu suy nghĩ của em về tình bạn, trình bày thành một đoạn văn khoảng 7-9 câu.



Nguyễn Ngọc Lan

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: ANH- NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I  
NĂM HỌC 2021-2022  
MÔN: TIẾNG ANH  
KHỐI: 7

**I. Part 1: Knowledge**

***Vocabulary, Pronunciation and Grammar from unit 1 to unit 6***

***\* Vocabulary***

Words/ Phrases related to the topic in Unit 1,2,3,4,5,6 ( My hobbies, Health, Community service, Music and Arts, Vietnamese food and drink, The first university in Vietnam )

***\* Pronunciation***

Sounds: / ə/- /ɜ:/, /f/ - /v/, /g/ - /k/, /ʃ/ - /ʒ/, /b/- /ɔ:/

***\* Grammar***

- Tenses: Present simple, future simple, past simple, present perfect
- Verbs of liking + V-ing
- Compound sentences
- "because" for giving reasons
- Imperatives with "more" and "less"
- Comparisons: (not) as...as, the same as, different from
- Express agreement: Too/either
- Nouns (countable/uncountable)
- how much, how many?
- a, an, some, any...

**II. Part 2: Exercises**

**A. Multiple choice**

***\* Ex 1. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others***

- |                         |                    |                               |                    |
|-------------------------|--------------------|-------------------------------|--------------------|
| 1. A. <u>t</u> urmeric  | B. ex <u>p</u> ert | C. o <u>p</u> en              | D. b <u>u</u> rn   |
| 2. A. h <u>e</u> adache | B. h <u>ea</u> t   | C. h <u>ea</u> lth            | D. br <u>ea</u> d  |
| 3. A. <u>f</u> at       | B. <u>f</u> lu     | C. o <u>f</u>                 | D. s <u>a</u> fe   |
| 4. A. <u>c</u> ollect   | B. <u>c</u> ough   | C. th <u>i</u> nk             | D. <u>c</u> ello   |
| 5. A. b <u>a</u> g      | B. fr <u>o</u> g   | C. o <u>r</u> iginat <u>e</u> | D. fl <u>a</u> g   |
| 6. A. d <u>i</u> sh     | B. s <u>u</u> gar  | C. s <u>h</u> oes             | D. s <u>i</u> nger |
| 7. A. t <u>o</u> fu     | B. o <u>p</u> era  | C. h <u>o</u> t               | D. b <u>o</u> ttle |

***\* Ex 2. Circle the letter A, B, C or D to indicate the odd one out***

- |                 |              |               |              |
|-----------------|--------------|---------------|--------------|
| 8. A. camera    | B. delicious | C. opera      | D. gallery   |
| 9. A. museum    | B. portrait  | C. painter    | D. actor     |
| 10. A. musician | B. piano     | C. omelette   | D. guitar    |
| 11. A. puppetry | B. cinema    | C. instrument | D. expensive |
| 12. A. support  | B. provide   | C. collect    | D. rural     |
| 13. A. violin   | B. different | C. saxophone  | D. fragrant  |

***\* Ex 3. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to the following sentences***

14. All of us enjoy \_\_\_\_\_ to classical music.
- |           |            |              |             |
|-----------|------------|--------------|-------------|
| A. listen | B. listens | C. listening | D. listened |
|-----------|------------|--------------|-------------|



15. She worked very hard, \_\_\_\_\_ she passed all her exams.  
 A. because B. and C. so D. but
16. The \_\_\_\_\_ is rather older now; however, his acting ability has never been better.  
 A. composer B. actress C. photographer D. actor
17. I have two \_\_\_\_\_ of chocolate.  
 A. loaves B. glasses C. bars D. kilo
18. -“ Would you like me to make you a pancake ?”  
 - “ \_\_\_\_\_ . I’ll do it myself”  
 A. No, thanks B. Yes, please C. Good job D. Of course
19. Water puppetry began \_\_\_\_\_ the 11th century.  
 A. in B. on C. at D. for
20. \_\_\_\_\_ kilos of beef do you want, Sir? -I need only one.  
 A. How many B. How much C. How big D. How large
21. Bui xuan Phai is my favourite artist. I love his \_\_\_\_\_ of the old Ha Noi streets.  
 A. cameras B. paintings C. portraits D. crayons
22. The room smells bad. Somebody \_\_\_\_\_ in here  
 A. smoke B. smokes C. has smoked D. smoked
23. Linda’s sister \_\_\_\_\_ excellent broth for Pho yesterday.  
 A. make B. made C. makes D. has made
24. My brother’s taste in art is quite different \_\_\_\_\_ mine  
 A. of B. from C. at D. on
25. They don’t like eating shrimps and we don’t \_\_\_\_\_  
 A. too B. so C. either D. neither
26. My village is not \_\_\_\_\_ it was twenty years ago.  
 A. the same B. same as C. the same as D. the same like
27. Not many people find Art and Music \_\_\_\_\_ at school.  
 A. important B. import C. importance D. unimportance
28. \_\_\_\_\_ honey do you need to cook fried chicken?  
 A. How much B. How many C. How little D. How far
29. There are \_\_\_\_\_ oranges, but there aren’t \_\_\_\_\_ apples.  
 A. some/ some B. any/ some C. some/ any D. any / any
30. Classical music is not \_\_\_\_\_ pop and rock.  
 A. as exciting so B. as exciting as  
 C. more exciting as D. the most exciting as
31. I am very interested in country music and Mary loves it \_\_\_\_\_  
 A. so B. too C. either D. neither
32. You needn’t wear your coat. It \_\_\_\_\_ cold today.  
 A. will be B. won’t be C. doesn’t be D. is
33. I really love water puppetry \_\_\_\_\_ it is unique and fantastic.  
 A. so B. although C. or D. because
34. \_\_\_\_\_ he \_\_\_\_\_ any hobbies ?  
 A. Is / have B. Does / have C. Does/ has D. Is/ has
35. If you want to stay healthy, eat \_\_\_\_\_ vegetables, whole grains, fruit and fish.  
 A. than B. fewer C. more D. less
36. I have \_\_\_\_\_ cheese sandwich and \_\_\_\_\_ ice cream.  
 A. some/ an B. an/ some C. a/ an D. an/ a

**\* Ex 4. Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.**

37. Why don't you take up a new hobby?

A. start B. perform C. finish D. enjoy

38. If you want to gain weight, you should follow a low-fat diet.

A. lose B. make C. put on D. take

**\* Ex 5. Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.**

39. Collecting cars is an expensive hobby. It costs a lot of money.

A. interesting B. cheap C. spicy D. unusual

40. My lemonade is a bit sour. Can you give me some sugar, please?

A. salty B. bitter C. tasty D. sweet

**\* Ex 6. Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction**

41. I enjoy discovering historic places in Ha Noi, and she does either.

A B C D

42. She is at the same old as me.

A B C D

43. He has just bought a instrument for his mum on her birthday.

A B C D

44. How much sandwiches do you want to buy? - Just two.

A B C D

45. There are any oranges on the table in the kitchen.

A B C D

46. Her hobbies are different to mine.

A B C D

**\* Ex 7. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks**

Headache is a very common disease. The symptoms (47) \_\_\_\_\_ a headache are various. People may (48) \_\_\_\_\_ pains only one side of the head. Sometimes when the pain goes away, the head is sore. People have a headache (49) \_\_\_\_\_ they work too hard or they are too nervous about something. (50) \_\_\_\_\_ can help cure the disease but people usually have to do more than taking tablets. They can prevent headaches by changing their diets or their (51) \_\_\_\_\_ or simply by going to bed.

47. A. on B. in C. of D. at  
48. A. be B. have C. happen D. take  
49. A. when B. but C. so D. and  
50. A. Medicine B. Doctor C. Sport D. Fruit  
51. A. life B. lifestyles C. lifespan D. lifelines

**\* Ex 8. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the best answer to each of the following questions**

There are many reasons for becoming a volunteer. First, volunteering is good for you because it can provide physical and mental rewards. When you do volunteer work, you can reduce your stress and improve your health because you feel more joyful to bring happiness to other people. Second, volunteering saves money with valuable community services. For example, the estimated value of volunteer's time is up to 15.39 USD per hour according to the recent statistics in America. Third, volunteering brings people together. Volunteers support families with daycare and eldercare, tutoring and other activities after school. They can create a close friendship in the community. Finally, doing voluntary work helps you develop your



knowledge. You can learn a lot through outdoor activities and community services. It is easily understood that more and more people are doing voluntary work today because of these reasons.

52. The reading is about \_\_\_\_\_.  
A. voluntary activities in America.  
B. benefits given by voluntary work.  
C. the reasons why people want to be a volunteer.  
D. volunteering is joyful.
53. Why can voluntary work offer you mental and physical rewards?  
A. It can reduce stress.  
B. It can improve your health.  
C. It makes you feel happy.  
D. All are correct
54. What does the word '**daycare**' in bold in the passage mean?  
A. daily meals      B. care at night      C. care during the day      D. daily reading
55. Which one of the following is NOT a reason people want to be a volunteer?  
A. Volunteers can create a close friendship in the community.  
B. Volunteers can improve their knowledge.  
C. Volunteers can learn many things through outdoor activities.  
D. Volunteers want to become famous people.
56. Doing voluntary work is helpful because \_\_\_\_\_.  
A. It does not enable you to meet many people in your community.  
B. It can improve your knowledge through outdoor activities and community services.  
C. It is so boring that no one is interested in.  
D. it does not involve many outdoor activities and community services.

## B. Writing

*\* Ex 9. Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences*

1. would you /potatoes/ how many/ like/ kilos of ?

→ \_\_\_\_\_

2. you/ me / how to /tell/ cook /eel soup/ can?

→ \_\_\_\_\_

3. the fridge / are / three / there/ cartons of / in/ milk/.

→ \_\_\_\_\_

4. has got /many photos/ he/ but/ any portrait/ hasn't got/ he .

→ \_\_\_\_\_

5. organization / to / encouraged / people / Big Heart / has / protect/ the environment.

→ \_\_\_\_\_

6. Vietnam / the/ dishes/ *Pho* /is / most popular/ in/ one of.

→ \_\_\_\_\_

**\* Ex 10. Rewrite the following sentences that is closest in meaning to the given one.**

7. These Dong Ho paintings are more expensive than those modern paintings. (not as....as)

→ Those modern paintings \_\_\_\_\_

8. She had no eggs, so she didn't make an omelette. (any)

→ She didn't have \_\_\_\_\_

9. Her hobby is collecting used bottles. (interested in)

→ She \_\_\_\_\_

10. Nam is 1.60m tall. His brother is 1.60m tall (as.....as)

→ Nam is \_\_\_\_\_

11. Mr Phong teaches Math. Mr Ha teaches History. (same subject)

→ Mr Phong doesn't \_\_\_\_\_

12. This picture is the same as the picture in my classroom. (not different)

→ This picture \_\_\_\_\_



**Nguyễn Ngọc Lan**

**TTCM/ NTCM**

**Nguyễn Thị Quỳnh Diệp**





TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ**  
**HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: SINH HỌC - KHỐI 7**

**Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 13
2. Một số câu hỏi trọng tâm

**Câu 1:** Nêu đặc điểm cấu tạo của sán lá gan thích nghi với đời sống kí sinh?

**Câu 2:** Trình bày vòng đời của sán lá gan và giun đũa?

**Câu 3:** Nêu vai trò của ngành giun đốt đối với đời sống con người?

**Câu 4:** Trình bày các đặc điểm hình dạng, cấu tạo, dinh dưỡng, sinh sản của trai sông?

**Câu 5:** Trình bày được đặc điểm chung và ý nghĩa thực tiễn của ngành thân mềm?

**Câu 6:** Giải thích được các đặc điểm cấu tạo ngoài của tôm thích nghi đời sống ở nước?

**Câu 7:** Trình bày được một số đặc điểm về cấu tạo và lối sống của các đại diện giáp xác thường gặp.

**II: Một số dạng bài tập minh họa**

**1. Trắc nghiệm:**

**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây có ở vòng đời của sán lá gan?

- A. Thay đổi vật chủ và qua nhiều giai đoạn ấu trùng.
- B. Trứng, ấu trùng và kén có hình dạng giống nhau.
- C. Sán trưởng thành sẽ kết bào xác vào mùa đông.
- D. Ấu trùng có tỉ lệ trở thành sán trưởng thành cao.

**Câu 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau:

*Sán dây kí sinh ở ... (1) ..... người và ... (2) .... trâu bò.*

- A. (1) ruột già; (2) máu.
- B. (1) cơ bắp; (2) gan.
- C. (1) ruột non; (2) cơ bắp.
- D. (1) cơ bắp; (2) ruột non.

**Câu 3:** Do thói quen nào ở trẻ mà giun kim khép kín được vòng đời?

- A. Mút ngón tay.
- B. Xoắn và giật tóc.
- C. Ngoáy mũi.
- D. Đi chân đất.

**Câu 4:** Tại sao giun đũa kí sinh tại ruột non mà không bị dịch ruột phân hủy?

- A. Vì cơ thể giun đũa tiêu hóa được dịch ruột.
- B. Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.



C. Vì cơ thể được bao ngoài bởi lớp vỏ cuticun.

D. Giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.

**Câu 5:** Nhóm động vật nào dưới đây gồm toàn những đại diện của ngành Giun đốt?

A. Rươi, giun kim, sá sùng, vắt.

B. Rươi, đĩa, giun đỏ, giun kim.

C. Giun đỏ, giun đất, đĩa, rươi.

D. Giun đỏ, đĩa, sá sùng, giun đũa.

**Câu 6:** Vì sao khi mưa nhiều, giun đất lại chui lên mặt đất?

A. Vì giun đất chỉ sống được trong điều kiện độ ẩm thấp.

B. Vì nước ngập cơ thể nên chúng không hô hấp được.

C. Vì nước mưa gây lún các hang giun trong đất.

D. Vì nước mưa làm trôi lớp đất xung quanh giun.

**Câu 7:** Ngọc trai được hình thành nhờ chất tiết của:

A. lớp đá vôi.

B. lớp sừng.

C. lớp xà cừ.

D. lớp áo trai.

**Câu 8:** Các loài động vật như sò, ngao, trai, hến tự vệ bằng cách nào?

A. Vùi mình thật nhanh vào cát.

B. Phun nước qua ống thoát để dọa kẻ thù.

C. Co chân vào bên trong, đồng thời khép vỏ lại.

D. Đóng mở vỏ liên tục.

**Câu 9:** Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần?

A. Vì lớp vỏ mất dần canxi, không còn khả năng bảo vệ.

B. Vì chất kitin được tôm tiết ra phía ngoài liên tục.

C. Vì lớp vỏ cứng rắn cản trở sự lớn lên của tôm.

D. Vì nếu không lột xác thì tôm mất khả năng nguy trang.

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây về tôm sông là **sai**?

A. Là động vật lưỡng tính.

B. Phát triển qua giai đoạn ấu trùng.

C. Phần đầu và phần ngực gắn liền nhau.

D. Là động vật ăn tạp, hoạt động về đêm.

## **2. Tự luận:**

**Câu 1:** Sán lá máu xâm nhập vào cơ thể người qua con đường nào?

**Câu 2:** Giun đũa cái dài và mập hơn giun đực có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Loài giun tròn nào gây ra bệnh chân voi ở người?

**Câu 4:** Hóa thạch của 1 số vỏ ốc, sò có ý nghĩa thực tiễn như thế nào?

**Câu 5:** Trai sông thực hiện trao đổi khí qua bộ phận nào?

**Câu 6:** Ở mực, có tập tính săn mồi như thế nào?

**Câu 7:** Khi bò, ốc sên để lại dấu vết trên lá cây như thế nào?

**Câu 8:** Tập tính ôm trứng của tôm mẹ có ý nghĩa gì?



**Câu 9:** Kể tên động vật giáp xác có hại cho động vật và con người?

**Câu 10:** Các sắc tố trên vỏ tôm sông có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 11:** Cơ thể tôm được chia làm mấy phần? Kể tên các phần phụ của tôm?

**Câu 12:** Nêu các biện pháp phòng tránh giun sán kí sinh trong cơ thể người?



**BGH duyệt**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**TTCM**

A blue ink signature.

**Đỗ Minh Phượng**



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ**  
**HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: VẬT LÝ**  
**KHỐI: 7**

**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13**

**2. Một số câu hỏi trọng tâm:**

Câu 1: Khi nào mắt ta nhận biết được ánh sáng, vật sáng? Thế nào là nguồn sáng – vật sáng?

Câu 2: Phát biểu nội dung định luật truyền thẳng của ánh sáng?

Câu 3: Khi nào xuất hiện bóng tối, bóng nửa tối? Hiện tượng nhật thực, nguyệt thực được hình thành như thế nào?

Câu 4: Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng?

Câu 5: Nêu tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng?

Câu 6: Nêu tính chất của ảnh tạo bởi gương cầu lồi, gương cầu lõm?

Câu 7: Thế nào là nguồn âm? Khi phát ra âm các nguồn âm có đặc điểm gì?

Câu 8: Tần số dao động là gì? Đơn vị? Một vật phát ra âm bổng, âm trầm khi nào?

Câu 9: Biên độ dao động là gì? Khi nào vật phát ra âm to, âm nhỏ?

**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**1. Bài tập trắc nghiệm**

Câu 1: Âm phát ra nhỏ hơn khi nào?

A. Khi biên độ dao động lớn hơn

B. Khi biên độ dao động nhỏ hơn

C. Khi tần số dao động lớn hơn

D. Khi tần số dao động nhỏ hơn.

Câu 2. Trường hợp nào dưới đây mắt ta nhận biết được ánh sáng

A. Ban đêm đứng trong phòng có cửa sổ đóng kín, không bật đèn

B. Ban đêm trời quang có trăng sáng, đứng ngoài trời mở mắt ngược nhìn bầu trời.

C. Đứng dưới hầm sâu, không có đèn

D. Đứng ngoài trời mở mắt và lấy tay bịt kín mắt

Câu 3. Nội dung của định luật truyền thẳng của ánh sáng là

A. Trong môi trường trong suốt và đồng tính ánh sáng truyền theo một đường thẳng.

B. Trong mọi môi trường ánh sáng truyền theo một đường thẳng.

C. Khi truyền từ môi trường này sang môi trường khác, ánh sáng truyền theo một đường thẳng

D. Trong các môi trường khác nhau, đường truyền của ánh sáng có hình dạng khác nhau.

Câu 4. Trong một thí nghiệm, người ta đo được góc tạo bởi tia tới và đường pháp tuyến của mặt gương bằng  $40^\circ$ . Tìm giá trị góc phản xạ?

A.  $40^\circ$

B.  $80^\circ$

C.  $50^\circ$

D.  $20^\circ$

Câu 5: Hãy xác định dao động nào có tần số lớn nhất trong số các dao động sau đây?

A. Vật trong 5 giây có 500 dao động và phát ra âm thanh.

B. Vật dao động phát ra âm thanh có tần số 200Hz.

C. Trong 1 giây vật dao động được 70 dao động.

D. Trong một phút vật dao động được 1000 dao động.

Câu 6. Hãy chỉ ra vật nào dưới đây không phải là nguồn sáng?

A. Ngọn nến đang cháy.

B. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng.

C. Mặt trời.

D. Đèn ống đang sáng.

Câu 7: Tần số dao động càng cao thì

A. âm nghe càng trầm

B. âm nghe càng to

C. âm nghe càng vang xa

D. âm nghe càng bổng





Câu 8. Ta nhìn thấy bông hoa màu đỏ vì

- A. Bông hoa là một vật sáng  
B. Bông hoa là một nguồn sáng  
C. Có ánh sáng đỏ từ bông hoa truyền đến mắt ta  
D. Bản thân bông hoa có màu đỏ

Câu 9: Ngưỡng đau có thể làm điếc tai là:

- A. 60 dB    B. 100 dB    C. 130 dB    D. 150 dB

Câu 10. Đường nào sau đây biểu diễn đường truyền của ánh sáng trong không khí?



## 2. Bài tập tự luận

Câu 1: Chuyển động như thế nào thì được gọi là dao động?

Câu 2: Đặt một tấm bìa giữa một bóng đèn pin nhỏ đang sáng và một màn chắn. Kích thước của bóng tối thay đổi thế nào khi đưa vật lại gần màn chắn hơn?

Câu 3: Khi điều chỉnh dây đàn thì tần số phát ra sẽ thay đổi. Dây đàn càng căng (trùng) thì âm phát ra thay đổi như thế nào?

Câu 4: Gương cầu lõm biến chùm tia tới phân kì thành chùm phản xạ như thế nào? Trong trường hợp gương cầu lõm ở đèn pin thì điều chỉnh như vậy để nhìn xa hay nhìn gần?

Câu 5: Chiếu một tia tới lên một gương phẳng. Biết góc phản xạ  $i' = 15^\circ$ . Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ bằng bao nhiêu?

Câu 6: So sánh ảnh ảo tạo bởi gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm

Câu 7: Kéo căng sợi dây cao su. Dùng tay bật sợi dây cao su đó, ta nghe thấy âm thanh. Nguồn âm ở đây là gì?

Câu 8: Trong một thí nghiệm, người ta đo được góc tạo bởi tia tới và đường pháp tuyến của mặt gương bằng  $60^\circ$ . Tìm giá trị góc phản xạ?

Câu 9: Ta quan sát thấy gì khi nơi ta đứng trên mặt đất nằm trong bóng tối của mặt trăng?

Câu 10: Gương có tác dụng biến đổi một chùm tia tới song song thành chùm tia phản xạ như thế nào?

Câu 11: Cho vật sáng AB đặt trước gương phẳng như hình.

- a. Dựa vào tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng vẽ ảnh của AB qua gương.  
b. Từ điểm A vẽ chùm tia sáng lớn nhất đến gương và vẽ tia phản xạ tương ứng.

Câu 12 : Cho hình vẽ bên.

R •

• S

A B

a) Hãy vẽ tia tới xuất phát từ R đến gặp gương phẳng và phản xạ lại từ S

b) Giả sử cho góc hợp bởi tia tới với mặt gương là  $60^\circ$ . Hãy tính góc tới và góc phản xạ

Câu 13: Tại sao người ta lại sử dụng gương cầu lồi làm gương chiếu hậu ở ô tô, xe máy?

Câu 14: So sánh vùng nhìn thấy của gương cầu lồi với vùng nhìn thấy của gương phẳng có cùng kích thước?

Câu 15: Biên độ dao động là gì?

Câu 16: Độ cao của âm phụ thuộc vào yếu tố nào? Độ to của âm phụ thuộc vào yếu tố nào?

BGH duyệt  
TRƯỞNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGOC LAM  
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/ NTCM

Đỗ Minh Phương

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN: ĐỊA LÍ**

**KHỐI: 7**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Thực vật và động vật ở hoang mạc đã thích nghi với môi trường khắc nghiệt, khô hạn như thế nào?

Câu 2. Nêu vị trí địa lý Châu Phi? Cho biết ý nghĩa kinh tế của kênh đào Xuy - ê?

Câu 3. Nêu đặc điểm địa hình, khoáng sản Châu Phi?

Câu 4. Giải thích vì sao Bắc phi có diện tích hoang mạc lớn?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1.** Ý nào sau đây không đúng về vị trí các hoang mạc trên thế giới?

A. Tập trung dọc theo hai đường chí tuyến

B. Nơi có các dòng biển lạnh chảy qua

C. Nằm sâu trong nội địa

D. Nơi có các dòng biển nóng chảy qua

**Câu 2.** Đặc điểm nào đúng với môi trường hoang mạc?

A. Lượng mưa rất lớn.

B. Có sự phân hoá 4 mùa rõ rệt

C. Lượng mưa rất ít, độ bốc hơi rất cao, khô hạn

D. Biên độ nhiệt trong ngày và trong năm rất nhỏ.

**Câu 3.** Hoang mạc Xa ha ra ở Châu Phi có diện tích

A. lớn nhất thế giới.

C. hoang mạc nhiệt đới

B. nhỏ nhất thế giới.

D. nhỏ nhất ở châu Phi.

**Câu 4.** Bò sát và côn trùng thích nghi với môi trường hoang mạc bằng cách?

A. Tự hạn chế sự thoát nước

B. Dự trữ nước, chất dinh dưỡng trong cơ thể.

C. Ban ngày vùi mình trong cát hoặc trong các hốc đá

D. Ngủ đông kéo dài

**Câu 5.** Thảm thực vật đặc trưng của miền đới lạnh là?

A. Rừng rậm nhiệt đới.

C. Rêu, địa y.

B. Xa van, cây bụi.

D. Rừng lá kim

**Câu 6.** Đâu không phải là đặc điểm khí hậu của môi trường đới lạnh?

A. Mùa đông rất dài, mùa hạ chỉ kéo dài 2 – 3 tháng.

B. Nhiệt độ trung bình luôn dưới  $-10^{\circ}\text{C}$

C. Lượng mưa trung bình năm rất thấp (dưới 500mm).

D. Mùa hạ nhiệt độ tăng lên, cao nhất khoảng  $15^{\circ}\text{C}$





**Câu 7. Nguyên nhân nào làm cho diện tích băng ở hai cực đang ngày càng bị thu hẹp?**

- A. Do con người dùng tàu phá băng. B. Do Trái Đất đang nóng lên.  
C. Do nước biển dâng cao. D. Do ô nhiễm môi trường nước.

**Câu 8. Đặc điểm nào sau đây không đúng với sự thay đổi khí hậu theo độ cao ở vùng núi?**

- A. Càng lên cao nhiệt độ càng giảm.  
B. Càng lên cao không khí càng loãng.  
C. Càng lên cao áp suất càng tăng.  
D. Càng lên cao lượng oxi trong không khí càng ít.

**Câu 9. Châu Phi có khí hậu nóng do:**

- A. Đại bộ phận lãnh thổ nằm ngoài hai đường chí tuyến.  
B. Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai đường chí tuyến.  
C. Có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc.  
D. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các dòng biển nóng ven bờ.

**Câu 10. Đặc điểm không phải của đường bờ biển châu Phi là:**

- A. Ít bán đảo và đảo. C. Ít vịnh biển.  
B. Ít bị chia cắt. D. Có nhiều bán đảo lớn.

**Câu 11. Dạng địa hình chủ yếu ở châu Phi là:**

- A. Bồn địa và sơn nguyên. C. Sơn nguyên và núi cao.  
B. Núi cao và đồng bằng. D. Đồng bằng và bồn địa.

**Câu 12. Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất:**

- A. Pa-na-ma B. Xuy-ê C. Man-sơ D. Xô-ma-li

**Câu 13. Sông dài nhất châu Phi là:**

- A. Nin. B. Ni-giê. C. Dăm-be-di. D. Công-gô.

**Câu 14. Châu Phi là châu lục lớn thứ 3 trên thế giới, đứng sau châu lục nào?**

- A. Châu Á, châu Âu B. Châu Mỹ, châu Đại Dương  
C. Châu Á, châu Mỹ D. Châu Âu, châu Mỹ

**Câu 15. Môi trường xích đạo ở châu Phi có đặc điểm là:**

- A. Rừng thưa và cây bụi chiếm diện tích lớn.  
B. Có nhiều động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt,  
C. Thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.  
D. Mùa đông mát mẻ, mùa hạ nóng và khô.

**Câu 16. Biên độ nhiệt ngày đêm lớn; thực, động vật nghèo nàn là đặc điểm của môi trường:**

- A. Nhiệt đới. B. Địa trung hải. C. Hoang mạc. D. Xích đạo.

**Câu 17. Càng xa xích đạo lượng mưa càng giảm, rừng rậm nhường chỗ cho rừng thưa và xavan cây bụi là đặc điểm của môi trường:**

- A. Xích đạo ẩm B. Nhiệt đới C. Hoang mạc D. Địa Trung Hải

**Câu 18. Phần lớn các hoang mạc nằm:**

- A. Châu Phi và châu Á.  
B. Hai bên đường chí tuyến và giữa đại lục Á-Âu.

C. Châu Phi.

D. Châu Âu và nằm sâu trong nội địa.

**Câu 19. Trong các hoang mạc đôi chỗ có các ốc đảo là:**

A. Nơi có nước nhưng không có các loài sinh vật và con người sống ở đó.

B. Nơi khô hạn nhất của hoang mạc.

C. Nơi có các loài sinh vật và có rất nhiều nước.

D. Nơi có nước, các loài sinh vật và con người sống ở đó.

**Câu 20. Thiên tai xảy ra thường xuyên ở đới lạnh là:**

A. núi lửa.

B. bão cát.

C. bão tuyết.

D. động đất.

**2. Dạng câu hỏi tự luận :** Phần nội dung kiến thức : Một số câu hỏi trọng tâm



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang





**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**TỔ: XÃ HỘI**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022  
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI: 7**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu sự thành lập nhà Lý, Trần ở thế kỉ X-XIV?

Câu 2. Trình bày các cuộc kháng chiến tiêu biểu dưới thời Lý, Trần?

Câu 3. Tình hình kinh tế, văn hóa- giáo dục, xã hội nước ta thời Lý-Trần?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**1. Dạng bài tập trắc nghiệm.**

**Câu 1: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?**

A. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh.

B. Trâu, bò là động vật quý hiếm.

C. Trâu, bò là động vật linh thiêng.

D. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

**Câu 2: Cấm quân là**

A. quân phòng vệ biên giới.

B. quân phòng vệ các lộ.

C. quân phòng vệ các phủ.

D. quân bảo vệ Vua và Kinh thành.

**Câu 3: Quân địa phương gồm những loại quân nào?**

A. Lộ quân, sương quân, dân binh.

B. Lộ quân, trung quân, dân binh.

C. Sương quân, dân binh.

D. Lộ quân, sương quân, trung quân.

**Câu 4: Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì?**

A. Kết thân với các tù trưởng, tăng thêm uy tín, quyền lực của mình.

B. Củng cố khối đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

C. Vớ tay nắm các vùng dân tộc ít người.

D. Kéo các tù trưởng về phía mình, tăng thêm sức mạnh chống ngoại xâm.

**Câu 5: Nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững nguyên tắc gì trong khi duy trì mối bang giao với các nước láng giềng?**

A. Hòa hảo thân thiện.

B. Đoàn kết tránh xung đột

C. Giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Mở cửa, trao đổi, lưu thông hàng hóa.

**Câu 6: Lý Thường Kiệt đánh vào châu Ung, châu Khâm và châu Liêm vì mục đích gì?**

- A. Đánh vào Bộ chỉ huy của quân Tống.
- B. Đánh vào nơi tập trung quân của Tống trước khi đánh Đại Việt.
- C. Đánh vào đồn quân Tống gần biên giới của Đại Việt.
- D. Đánh vào nơi Tống tích trữ lương thực và khí giới để đánh Đại Việt.

**Câu 7: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?**

- A. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.
- B. Thương lượng, đề nghị giảng hòa.
- C. Kí hòa ước, kết thúc chiến tranh.
- D. Đề nghị “giảng hòa” cùng cố lực lượng, chờ thời cơ.

**Câu 8: Tại sao Lý Thường Kiệt lại chủ động giảng hòa?**

- A. Lý Thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống.
- B. Để bảo toàn lực lượng và tài sản của nhân dân.
- C. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước.
- D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng.

**Câu 9: Các vua nhà Lý thường về địa phương làm lễ cày tịch điền nhằm mục đích**

- A. Thăm hỏi nông dân.
- B. đẩy mạnh khai khẩn đất hoang.
- C. chia ruộng đất cho nông dân.
- D. khuyến khích nông dân sản xuất nông nghiệp.

**Câu 10: Tại sao nông nghiệp thời Lý phát triển?**

- A. Triều đình khuyến khích việc khai khẩn đất hoang.
- B. Triều đình chăm lo công tác thủy lợi.
- C. Đất nước ổn định.
- D. Triều đình cấm giết hại trâu bò, khuyến khích việc khai khẩn đất hoang, chăm lo công tác thủy lợi.

**Câu 11: Dưới thời Lý, ở địa phương, thành phần nào trở thành địa chủ?**

- A. Một số hoàng tử, công chúa.
- B. Một số quan lại nhà nước.
- C. Một ít dân thường do có nhiều ruộng đất.
- D. Một số hoàng tử, công chúa, quan lại nhà nước, và một ít dân thường do có nhiều ruộng đất.

**Câu 12: Giai cấp nào, tầng lớp nào là lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội phong kiến thời Lý?**

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp công nhân.



C. Tầng lớp thợ thủ công. D. Tầng lớp nô tì.

**Câu 13: Một trong những đặc điểm của khoa cử thời Lý là:**

- A. Chương trình thi cử dễ dàng nên số người đỗ đạt cao.
- B. Mỗi năm đều có khoa thi.
- C. 5 năm một lần triều đình tổ chức khoa thi.
- D. Chế độ thi cử chưa có nề nếp, qui củ, khi nào triều đình cần mới mở khoa thi.

**Câu 14: Tại sao lại nói rằng nước Đại Việt dưới thời Trần phát triển hơn dưới thời Lý?**

- A. Thời Trần sửa đổi, bổ sung thêm pháp luật.
- B. Thời Trần xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.
- C. Thời Trần phục hồi và phát triển kinh tế.
- D. Thời Trần sửa đổi, bổ sung thêm pháp luật, xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, phục hồi và phát triển kinh tế.

**Câu 15: Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?**

- A. Chế độ Thái thượng hoàng.
- B. Chế độ lập Thái tử sớm.
- C. Chế độ nhiều Hoàng hậu.
- D. Chế độ Nhiếp chính vương.

**Câu 16: Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?**

- A. Phong kiến phân quyền.
- B. Trung ương tập quyền.
- C. Vừa trung ương tập quyền vừa phong kiến phân quyền.
- D. Vua nắm quyền tuyệt đối.

**Câu 17: Nhà Trần đã có những chủ trương, biện pháp nào để phục hồi, phát triển sản xuất?**

- A. Tích cực khai hoang.
- B. Đắp đê, đào sông, nạo vét kênh.
- C. Lập điền trang.
- D. Tích cực khai hoang, lập điền trang, đắp đê, đào sông, nạo vét kênh.

**Câu 18: Điền trang là gì?**

- A. Đất của công chúa, phò mã, vương hầu do nông nô khai hoang mà có.
- B. Đất của vua và quan lại do bắt nông dân khai hoang mà có.
- C. Đất của địa chủ, vương hầu do chiếm đoạt của dân mà có.
- D. Là ruộng đất công của Nhà nước cho nông dân thuê cày cấy.

**Câu 19: Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?**

- A. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
- B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

- C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.  
D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

**Câu 20: Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư đe dọa và dụ hàng vua Trần, thái độ vua Trần như thế nào?**

- A. Trả lại thư ngay. B. Tỏ thái độ giảng hòa.  
C. Bắt giam vào ngục. D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

**2. Dạng bài tập tự luận**

Câu 1. Trình bày tình hình kinh tế- chính trị nước ta dưới thời Lý?

Câu 2. Nêu tình hình kinh tế- xã hội nước ta thời Trần?

Câu 3. Tình hình luật pháp, quân đội thời Trần có gì nổi bật?

Câu 4. Nêu tình hình quân đội nước ta dưới thời Lý?



TTCM

Lưu Hoàng Trang

BIÊN TẬP HẠ



**Trường THCS Ngọc Lâm**

Tổ: Xã hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN: GDCD**

**KHỐI: 7**

**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Tôn sư trọng đạo
- Đoàn kết, tương trợ
- Khoan dung
- Xây dựng gia đình văn hóa

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

**Câu 1 :** Thế nào là đoàn kết, tương trợ? Em hãy nêu ý nghĩa của phẩm chất này trong cuộc sống ? Tìm 2 câu ca dao có nội dung nói về đoàn kết tương trợ?

**Câu 2 :** Thế nào là Khoan dung ? Nêu ý nghĩa của khoan dung đối với con người

**Câu 3 :** Em hiểu thế nào là tôn sư trọng đạo? Em dự định sẽ làm gì để thể hiện lòng kính trọng của mình với thầy cô giáo đã và đang dạy mình?

**Câu 4:** Thế nào là gia đình văn hóa? Vì sao phải xây dựng gia đình văn hóa? Em đã làm gì để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành gia đình văn hóa?



**Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

1. Trắc nghiệm:

**Câu 1. Câu tục ngữ: “Dù ai nói ngả nói nghiêng/ Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân” nói về điều gì?**

- A. Tự trọng.                      B. Trung thực.                      C. Tiết kiệm.                      D. Tự tin.

**Câu 2. Câu nói: “Gia đình là tế bào của xã hội” nói về điều gì ?**

- A. Vai trò của gia đình đối với xã hội.                      B. Tính chất của gia đình.  
C. Mục đích của gia đình.                      D. Đặc điểm của gia đình.

**Câu 3: Ai là người có thẩm quyền công nhận gia đình văn hóa tại các xã, phường, thị trấn?**

- A. Chủ tịch UBND xã, thị trấn.                      B. Trưởng công an xã, thị trấn.  
C. Chủ tịch UBND huyện.                      D. Chủ tịch UBND tỉnh.

**Câu 4: Câu tục ngữ: Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn nói về điều gì?**

- A. Lòng biết ơn.                      B. Lòng trung thành.  
C. Tinh thần đoàn kết.                      D. Lòng khoan dung.

**Câu 5: Câu tục ngữ: “Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại” nói về phẩm chất nào của con người?**

- A. Lòng biết ơn.                      B. Lòng trung thành.

C. Tinh thần đoàn kết.

D. Lòng khoan dung.

2. Bài tập:

**Bài tập 1**

Em hãy nêu các việc làm của em thể hiện lòng khoan dung với các đối tượng sau:

a/ Bố mẹ và hàng xóm

b/ Anh em, bạn bè

Tìm 2 câu ca dao có nội dung nói về lòng khoan dung?

**Bài tập 2**

**Cho tình huống sau:**

Tuấn và Hưng cùng học một lớp, Tuấn học giỏi toán còn Hưng học yếu hơn. Mỗi khi có bài tập về nhà, Tuấn làm hộ Hưng. Em có tán thành việc làm của Tuấn không? Vì sao? Nếu em là bạn của Tuấn, em sẽ làm như thế nào?

**Bài tập 3**

**Cho câu tục ngữ sau: “Không thầy đố mày làm nên.”**

Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào? Qua đó em học được điều gì?



**Nguyễn Ngọc Lan**

**TTCM**

**Lưu Hoàng Trang**





TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM  
TỔ: TOÁN – TIN – CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ- HỌC KÌ: I  
NĂM HỌC: 2021-2022  
MÔN: CÔNG NGHỆ  
KHỐI: 7

**Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm

**Câu 1:** Nêu vai trò của trồng trọt với nền kinh tế nước ta?

**Câu 3:** Đất trồng gồm những thành phần nào? Vai trò của đất trồng với cây trồng?

**Câu 3:** Thành phần cơ giới của đất là gì? Thế nào là đất chua, đất kiềm, đất trung tính?

**Câu 4:** Kể tên các biện pháp sử dụng đất hợp lí và các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất?

**Câu 5:** Phân bón được chia làm mấy loại? Tác dụng của phân bón với cây trồng?

**Câu 6:** Căn cứ vào thời kì có mấy hình thức bón phân? Những hình thức bón phân này phù hợp với những loại phân nào? Vì sao

**Câu 7:** Giống cây trồng có vai trò như thế nào trong trồng trọt? Theo em, có mấy tiêu chí để đánh giá giống cây trồng tốt?

**Câu 8:** Nêu các phương pháp chọn tạo giống cây trồng?

**Câu 9:** Mục đích của sản xuất giống cây trồng là gì? Trình bày các phương pháp sản xuất giống cây trồng?

**Câu 10:** Tác hại của sâu, bệnh hại với cây trồng là gì? Thế nào là bệnh của cây?

**Câu 11:** Thế nào là biến thái của côn trùng? Có mấy kiểu biến thái của côn trùng?

**Câu 12:** Kể tên các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại? Nêu ưu, nhược điểm của từng biện pháp?

**Phần 2: Một số bài tập minh họa**

**Câu 1:** Trồng trọt có mấy vai trò đối với nền kinh tế nước ta?

A. 3                      B. 4                      C. 5                      D. 6

**Câu 2:** Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Đất trồng là lớp bề mặt tơi xốp của vỏ Trái đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm

B. Đất trồng là lớp bề mặt của vỏ Trái đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm

C. Đất trồng là lớp bề mặt tơi xốp của vỏ Trái đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và phát triển khỏe mạnh

D. Đất trồng là lớp đất đá của vỏ Trái đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm

**Câu 3:** Đất trồng gồm các thành phần:

A. Phần rắn, phần vô cơ, phần khí

B. Phần rắn, phần lỏng, phần khí

C. Phần rắn, phần vô cơ, phần hữu cơ

D. Phần nước, phần lỏng, phần khí

**Câu 4:** Thành phần cơ giới của đất gồm mấy cấp hạt?

A. 2 cấp hạt

B. 3 cấp hạt

C. 4 cấp hạt

D. 5 cấp hạt

**Câu 5:** Đất kiềm là đất có pH là bao nhiêu?

A.  $\text{pH} < 6,5$

B.  $\text{pH} = 6,6 - 7,5$

C.  $\text{pH} > 7,5$

D.  $\text{pH} = 7,5$

**Câu 6:** Sắp xếp theo khả năng giữ nước tăng dần của các loại đất sau:

A. Đất cát < đất thịt < đất sét

B. Đất thịt < đất cát < đất sét

C. Đất sét < đất cát < đất thịt

D. Đất cát < đất sét < đất thịt

**Câu 7:** Có mấy biện pháp sử dụng đất hợp lý?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

**Câu 8:** Trồng xen canh cây nông nghiệp giữa cây phân xanh nhằm mục đích gì?

A. Tăng bề dày của đất

B. Tăng độ che phủ, chống xói mòn

C. Hòa tan chất phèn

D. Thay chua rửa mặn

**Câu 9:** Biện pháp cải tạo bón vôi được áp dụng cho loại đất nào?

A. Đất đồi dốc

B. Đất chua

C. Đất phèn

D. Đất mặn

**Câu 10:** Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

A. Sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt

B. Năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt

C. Sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh

D. Có năng suất cao và ổn định

**Câu 11:** Nhóm phân nào sau đây dùng để bón thúc:

A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm

B. Phân đạm, phân kali, phân NPK

C. Phân rác, phân xanh, phân chuồng

D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh

**Câu 12:** Phương pháp không phải là phương pháp chọn tạo giống cây trồng?

A. Phương pháp chọn lọc

B. Phương pháp lai

C. Phương pháp gây đột biến

D. Phương pháp giâm cành

**Câu 13:** Lấy phần hoa của cây bố thụ phấn cho nhụy của cây mẹ, lấy hạt của cây mẹ gieo trồng, chọn các cây có đặc tính tốt làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

A. Phương pháp chọn lọc

B. Phương pháp lai

C. Phương pháp gây đột biến

D. Phương pháp nuôi cấy mô

**Câu 14:** Côn trùng gây hại có kiểu biến thái hoàn toàn, ở giai đoạn nào chúng phá hại mạnh nhất?

A. Sâu non

B. Sâu trưởng thành

C. Nhộng

D. Trứng

**Câu 15:** Khi bị sâu, bệnh, cây trồng có biểu hiện thế nào?

A. Sinh trưởng và phát triển giảm

B. Tốc độ sinh trưởng tăng

C. Chất lượng nông sản không thay đổi

D. Tăng năng suất cây trồng

**Câu 16:** Muốn phòng, trừ sâu, bệnh đạt hiệu quả cao phải:

A. Sử dụng biện pháp hóa học

B. Sử dụng biện pháp sinh học

C. Sử dụng biện pháp canh tác

D. Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.

AN L  
RƯỜ  
HỌC C  
ĐC LÁ  
★



**Câu 17:** Nhược điểm của biện pháp hóa học là:

- A. Khó thực hiện, tốn tiền...
- B. Gây độc cho người, ô nhiễm môi trường, phá vỡ cân bằng sinh thái
- C. Hiệu quả chậm, tốn nhiều công sức tiền của
- D. Ít tác dụng khi sâu, bệnh đã phát triển thành dịch

**BCH duyệt**  
  
**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**TTCM/NTCM**



**Phạm Thị Hải Yến**

**BCH TP. HÀ**

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ**  
**HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: TIN HỌC IC3**  
**KHỐI: 7**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 13:
  - Bài 8: Ứng dụng và chương trình ứng dụng
  - Bài 9: Sử dụng Microsoft Word.
  - Bài 10: Sử dụng Microsoft Excel.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
  - Câu 1: Phân biệt ứng dụng (Apps) và chương trình ứng dụng (Applications)
  - Câu 2: Có mấy chương trình ứng dụng? Mỗi chương trình ứng dụng lấy 2 ví dụ
  - Câu 3: Phân loại các ứng dụng và mỗi ứng dụng lấy 3 ví dụ minh họa
  - Câu 4: Nêu cách lưu tài liệu, bắt đầu một tài liệu mới, đóng/mở tài liệu Word
  - Câu 5: Nêu các thao tác trong sử dụng Bảng (Table)

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

*Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng*

**Câu 1:** App chạy trên:

- A. Thiết bị di động
- B. Máy tính để bàn
- C. Máy tính xách tay
- D. Máy tính để bàn và xách tay

**Câu 2:** Applications chạy trên:

- A. Thiết bị di động
- B. Máy tính để bàn
- C. Máy tính xách tay
- D. Máy tính để bàn và xách tay

**Câu 3:** Microsoft word là

- A. Chương trình ứng dụng bảng tính
- B. Chương trình ứng dụng xử lý văn bản
- C. Chương trình ứng dụng phát triển web
- D. Chương trình ứng dụng trình chiếu

**Câu 4:** Microsoft excel là:

- A. Chương trình ứng dụng bảng tính
- B. Chương trình ứng dụng xử lý văn bản
- C. Chương trình ứng dụng phát triển web
- D. Chương trình ứng dụng trình chiếu

**Câu 5:** Microsoft PowerPoint là:

- A. Chương trình ứng dụng bảng tính
- B. Chương trình ứng dụng xử lý văn bản
- C. Chương trình ứng dụng phát triển web
- D. Chương trình ứng dụng trình chiếu

**Câu 6:** Google Docs là:

- A. Ứng dụng web
- B. Ứng dụng bảng tính
- C. Ứng dụng xử lý văn bản
- D. Ứng dụng trình chiếu

**Câu 7:** Cửa hàng ứng dụng App Store là ứng dụng chạy trên thiết bị có nền tảng của hệ điều hành:

- A. Windows
- B. iOS
- C. Android
- D. BlackBerry

**Câu 8:** Facebook là ứng dụng?

- A. Ứng dụng năng suất/truyền thông
- B. Ứng dụng nội dung
- C. Ứng dụng truyền thông xã hội
- D. Ứng dụng sáng tạo





**Câu 9:** Để chọn toàn bộ tài liệu\Select All tương ứng với phím tắt nào:

- A. CTRL+A      B. CTRL+C      C. CTRL+V      D. CTRL+N

**Câu 10:** Để sao chép một đoạn văn bản ta dùng phím tắt nào:

- A. CTRL+A      B. CTRL+C      C. CTRL+V      D. CTRL+N

**Câu 11:** Chế độ xem nào xuất hiện khi khởi động bất kỳ chương trình Microsoft Office nào?

- A. Trình đơn tập tin (File menu)      B. Tập tin mới (New file)  
C. Hậu trường (Backstage)      D. Các chế độ xem (Views)

**Câu 12:** Trộn các ô lại với nhau ta sử dụng menu lệnh:

- A. Table\Formular      B. Table\Sort  
C. Table\Meger Cells      D. Table\Split Cells

**Câu 13:** Để chèn một ảnh ta dùng:

- A. Insert\File      B. Insert\Picture  
C. Insert\Symbol      D. Insert\Text box

**Câu 14:** Sử dụng lệnh gì để mở mới một file văn bản:

- A. New      B. Open      C. Save      D. View

**Câu 15:** Phím CTRL+O tương ứng với lệnh:

- A. Save      B. Cut      C. Open      D. Copy

**Câu 16:** Cắt xén hình ảnh trong Word như thế nào?

- A. Chỉ theo chiều dọc      B. Chỉ theo chiều ngang  
C. Theo cả chiều dọc và chiều ngang      D. Không thể cắt ảnh trong Word

**Câu 17:** Để tạo cột trong văn bản trên thẻ layout, nhóm Page Setup chọn:

- A. Margins      B. Columns      C. Size      D. Text direction

**Câu 18:** Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là:

- A. xử lý những văn bản lớn.      B. chứa nhiều thông tin.  
C. chuyên thực hiện các tính toán.      D. chuyên lưu trữ hình ảnh.

**Câu 19:** Trên trang tính, dãy số thứ tự 1,2,3, ... được gọi là:

- A. Tên khối      B. Tên cột      C. Tên ô      D. Tên hàng

**Câu 20:** Trên trang tính, các ký tự chữ cái A,B,C, ... được gọi là

- A. Tên hàng.      B. Tên ô.      C. Tên cột.      D. Tên khối



**BGH duyệt**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**TTCM**

**Phạm Thị Hải Yến**

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ**  
**HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: TIN HỌC**  
**KHỐI: 7**

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 13:
  - Bài 1: Chương trình bảng tính là gì?
  - Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính.
  - Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính
  - Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán
  - Bài 5: Thao tác với bảng tính
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
  - Câu 1: Có thể nhập và lưu dữ liệu ở thành phần nào của trang tính?
  - Câu 2: Hãy nêu một vài ví dụ về những kiểu dữ liệu có thể nhập vào trang tính
  - Câu 3: Hãy nêu lợi ích của việc sử dụng địa chỉ trong ô tính trong công thức
  - Câu 4: Ưu điểm khi sử dụng hàm để tính toán
  - Câu 5: Nêu các thao tác có thể thực hiện được với các ô tính, khối, hàng, cột

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

**Câu 1:** Nếu trong 1 ô tính có các ký hiệu #####, điều đó có nghĩa là?

- A. Công thức nhập sai và bảng tính thông báo lỗi
- B. Dòng chứa ô đó có độ cao thấp nên không hiển thị hết chữ số
- C. Ô tính đó có độ rộng hẹp nên không hiển thị hết chữ số
- D. Nhập sai dữ liệu.

**Câu 2:** Hàm AVERAGE là hàm dùng để:

- A. Tính tổng
- B. Tìm số nhỏ nhất
- C. Tìm số trung bình cộng
- D. Tìm số lớn nhất

**Câu 3:** Kết quả của hàm sau: =SUM(A1:A3), trong đó: A1= 5; A2=39; A3=52

- A. 96
- B. 89
- C. 95
- D. Không thực hiện được

**Câu 4:** Kết quả của hàm sau: =AVERAGE(A1:A4), trong đó: A1=16; A2=29; A3= 24 ; A4=15

- A. 23
- B. 21
- C. 20
- D. Không thực hiện được

**Câu 5:** Kết quả của hàm sau: =MAX(A1,A5), trong đó: A1=5, A2=8; A3=9; A4=10; A5=2

- A. 2
- B. 10
- C. 5
- D. 34

**Câu 6:** Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 kết quả phép tính nào sau đây đúng:

- A. =MAX(A1,B5,15) cho kết quả là 15
- B. =MAX(A1:B5, 15) cho kết quả là 27
- C. =MAX(A1:B5) cho kết quả là 27
- D. Tất cả đều đúng.





**Câu 7:** Để tính giá trị trung bình của ô A1, B1, C1 các cách tính nào sau đây là đúng:

- A. =Sum ( A1+B1+C1)                      B. =Average(A1,B1,C1)  
C. =Average (A1,B1,C1)                      D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8:** Cho hàm =Sum(A5:A10) để thực hiện?

- A. Tính tổng của ô A5 và ô A10              B. Tìm giá trị lớn nhất của ô A5 và ô A10  
C. Tính tổng từ ô A5 đến ô A10              D. Tìm giá trị nhỏ nhất từ ô A5 đến ô A10

**Câu 9:** Trong Excel, giả sử một ô tính được nhập nội dung:

=SUM(1,2)+MAX(3,4)+MIN(5,6) Vậy kết quả của ô tính là bao nhiêu sau khi ấn phím Enter?

- A. 11                      B. 12                      C. 13                      D. Một kết quả khác

**Câu 10:** Trên trang tính, muốn thực hiện thao tác điều chỉnh độ rộng của cột khi:

- A. cột chứa đủ dữ liệu.  
B. cột không chứa hết dữ liệu hoặc dữ liệu quá ít.  
C. cột chứa dữ liệu số.  
D. cột chứa dữ liệu kí tự.

**Câu 11:** Trên trang tính, để điều chỉnh độ rộng của cột, trước tiên ta phải

- A. đưa chuột đến đường biên bên dưới của tên cột.  
B. đưa chuột đến đường biên bên trái của tên cột.  
C. đưa chuột đến đường biên bên phải của tên cột.  
D. đưa chuột đến đường biên bên trên của tên cột.

**Câu 12:** Trên trang tính, muốn thực hiện thao tác điều chỉnh độ cao của hàng khi

- A. hàng chứa đủ dữ liệu.  
B. hàng không chứa hết dữ liệu hoặc dữ liệu quá ít.  
C. hàng chứa dữ liệu số.  
D. hàng chứa dữ liệu kí tự.

**Câu 13:** Trên trang tính, để điều chỉnh độ rộng của cột vừa khít với dữ liệu, ta thực hiện:

- A. đưa chuột đến đường biên bên dưới của tên cột và nhấp đúp chuột.  
B. đưa chuột đến đường biên bên phải của tên cột và nhấp đúp chuột.  
C. đưa chuột đến đường biên bên trái của tên cột và nhấp đúp chuột.  
D. đưa chuột đến đường biên bên trên của tên cột và nhấp đúp chuột.

**Câu 14:** Trên trang tính, để điều chỉnh độ cao của hàng vừa khít với dữ liệu, ta thực hiện:

- A. đưa chuột đến đường biên bên trái của tên hàng và nhấp đúp chuột.  
B. đưa chuột đến đường biên bên phải của tên hàng và nhấp đúp chuột.  
C. đưa chuột đến đường biên bên dưới của tên hàng và nhấp đúp chuột.  
D. đưa chuột đến đường biên bên trên của tên hàng và nhấp đúp chuột.

**Câu 15:** Trên trang tính, muốn chèn thêm một cột trống trước cột E, ta thực hiện:

- A. nhấp chuột chọn cột D và chọn lệnh Insert/Cells/Home.  
B. nhấp chuột chọn cột D và chọn lệnh Deletetrong nhóm Cells trên dải lệnh Home.  
C. nhấp chuột chọn cột E và chọn lệnh Deletetrong nhóm Cells trên dải lệnh Home.  
D. nhấp chuột chọn cột E và chọn lệnh Insert trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

**Câu 16:** Trên trang tính, muốn xóa một cột trước cột E, ta thực hiện:

- A. nhấp chuột chọn cột D và chọn lệnh Insert/Cells/Home.
- B. nhấp chuột chọn cột D và chọn lệnh Delete trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.
- C. nhấp chuột chọn cột E và chọn lệnh Delete trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.
- D. nhấp chuột chọn cột E và chọn lệnh Insert trong nhóm Cells trên dải lệnh Home.

**Câu 17:** Trên trang tính, thao tác sao chép và di chuyển nội dung ô tính có mục đích

- A. khó thực hiện tính toán.
- B. tốn thời gian và công sức.
- C. dễ mất dữ liệu và khó thực hiện.
- D. giúp tiết kiệm thời gian và công sức.

**Câu 18:** Trên trang tính, để sao chép hay di chuyển dữ liệu em sử dụng các lệnh:

- A. Copy hoặc Cut và Paste trong nhóm lệnh Clipboard trên dải lệnh Home.
- B. Copy hoặc Cut và Paste trong nhóm lệnh Cells trên dải lệnh Home.
- C. Copy hoặc Cut và Paste trong nhóm lệnh Clipboard trên dải lệnh Insert.
- D. Copy hoặc Cut và Paste trong nhóm lệnh Cells trên dải lệnh Insert.

**Câu 19:** Có thể nhập dữ liệu ở thành phần nào của trang tính

- A. Ô tính
- B. Ô tính và thanh công thức
- C. Thanh công thức
- D. Ở bất kì thành phần nào của trang tính

**Câu 20:** Các dữ liệu sau đâu là dữ liệu số:

- A. "Trang tính, thanh công thức"
- B. "1,2,3,4"
- C. Hình ảnh một biển báo giao thông
- D. Hình ảnh số 1



**BGH duyệt**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

**TTCM**

**Phạm Thị Hải Yến**





**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC: 2021 – 2022**  
**MÔN MĨ THUẬT – KHỐI 7**

**I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP:**

- Hiểu được tranh trang trí đồ vật ứng dụng trong đời sống qua cảm thụ, của người vẽ.
- HS biết chọn trang trí đồ vật có dạng hình chữ nhật phù hợp với từng mục đích sử dụng
- HS trân quý giữ gìn các sản phẩm và tạo ra được sản phẩm để phục vụ cuộc sống

**II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

**1. Nội dung tư tưởng chủ đề:**

- Xác định được nội dung phù hợp với bài trang trí ứng dụng
- Vẽ đúng nội dung yêu cầu.

**2. Hình ảnh**

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, sáng tạo

**3. Bố cục**

- Sắp xếp được bố cục đơn giản
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

**4. Đường nét**

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh
- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình
- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

**5. Màu sắc**

- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt

  
**Nguyễn Ngọc Lan**

**TTCM**  
  
**Nguyễn Thị Quỳnh Diệp**

**Trường THCS Ngọc Lâm**

**Tổ Anh – Năng Khiếu**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**MÔN THỂ DỤC- KHỐI 7**

**I. Kiến thức cần ôn**

- Bài tập hỗ trợ di chuyển đơn bước ( Cầu lông)
- Đội hình đội ngũ

**II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt**

- Thực hiện được các bài tập hỗ trợ di chuyển đơn bước.
- Thực hiện đúng điều lệnh đội hình đội ngũ, tư thế, tác phong.

**III. Hình thức kiểm tra**

- Trực tuyến hoặc quay video gửi bài.



**Nguyễn Ngọc Lan**

**Tổ trưởng CM**

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to the class monitor.

**NguyễnThị Quỳnh Diệp**



**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**  
**TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I**  
**NĂM HỌC: 2021 – 2022**  
**MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 7**

**I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Mái trường mến yêu
- Lí cây đa
- Chúng em cần hòa bình
- Khúc hát chim sơn ca

2. Ôn 3 phần nhạc lí

- Nhịp 4/4
- Nhịp lấy đà
- Cung và nửa cung - Dấu hóa

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, 2, 3, 4, 5

**II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

**III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



**Nguyễn Ngọc Lan**

**TCCM**

**Nguyễn Thị Quỳnh Diệp**